TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1405/2019/DS-ST
Ngày: 20/8/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự"
(Hợp đồng tín dụng).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Yến
2. Ông Trần Văn Phủ

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Dũng là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1600/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 163/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính A

Địa chỉ: đường Đoàn Văn Bơ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T (văn bản ủy quyền số 673/UQTA-VH.18 ngày 24/12/2018)(có mặt).

Địa chỉ liên lạc: đường 59, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn C.

Địa chỉ: đường Phan Văn Hân, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 7 năm 2018, bản khai và các biên bản lập tại Tòa án và tại phiên tòa bà T - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 23/04/2015, ông Trần Văn C có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Đến ngày 29/4/2015 nguyên đơn Công ty tài chính A đã phê duyệt cho ông C (Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150429-500001-0036) (viết tắt là hợp đồng tín dụng) để vay số tiền 63.300.000 đồng (trong đó vốn gốc là 60.000.000 đồng, phí bảo hiểm 3.300.000 đồng) để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.864.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.166.000 đồng, lãi suất vay: 35%/năm. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi phải trả 103.406.000 đồng (tiền gốc: 63.300.000 đồng + tiền lãi: 40.106.000 đồng) (theo bảng kế hoạch trả nợ đã cung cấp cho Tòa), bắt đầu thực hiện từ ngày 01/6/2015.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C đã nhận đủ số tiền nêu trên để tiêu dùng và thanh toán cho nguyên đơn được 08 lần với tổng số tiền 22.912.000 đồng (trong đó tiền gốc là 8.872.930 đồng; tiền lãi là 14.039.070 đồng). Kể từ ngày 06/01/2016, ông C không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó ông C còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 54.427.070 đồng và tiền nợ lãi là 26.066.930 đồng.

Vào ngày 20/5/2019 ông C có trả thêm tiền nợ gốc 500.000 đồng.

Tại phiên tòa bà T xác định: Vào ngày 19/8/2019 ông C có trả thêm tiền nợ gốc là 4.000.000 đồng. Do đó tiền nợ gốc ông C còn thiếu là:

54.427.070 đồng - 500.000 đồng - 4.000.000 đồng = 49.927.070 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/8/2019): 49.927.070 đồng + 26.066.930 đồng = 75.994.000 đồng.

Yêu cầu trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và phải trả thêm tiền lãi quá hạn phát sinh căn cứ trên hợp đồng tín dụng đã ký và phê duyệt của Công ty tài chính A là 35%/năm.

* Bị đơn ông Trần Văn C trình bày tại phiên tòa:

Bị đơn xác nhận lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay và số tiền gốc và tiền lãi mà bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là đúng như trên. Nay bị đơn xin trả số tiền nợ gốc là 49.927.070 đồng, trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về số tiền nợ lãi 26.066.930 đồng, bị đơn xin bỏ số tiền nợ lãi này vì hiện bị đơn làm tài xế cho Công ty, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng, bị đơn còn phải nuôi mẹ vợ bị tai biến, vợ bị bệnh không còn khả năng lao động, chi phí hàng tháng bị đơn phải nuôi gia đình rất nhiều nên không còn dư bao nhiêu để trả cho nguyên đơn nên xin nguyên đơn xem xét để bị đơn có điều kiện trả tiền cho nguyên đơn theo phương thức nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân

sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định về tố tụng dân sự nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn ông Trần Văn C như sau: Theo kết quả cung cấp tài liệu chứng cứ của Công an Phường X, quận Bình Thạnh chuyển đến Tòa án ngày 22/4/2019 như sau: "Đương sự Trần Văn C hiện đang sinh sống tại địa chỉ Phan Văn Hân, Phường X, quận Bình Thạnh. Có đăng ký hộ khẩu tại Phan Văn Hân Hân, Phường X, quận Bình Thạnh (số mới Phan Văn Hân, Phường X, quận Bình Thạnh)".

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ thường trú và sinh sống cho ông C tại số Phan Văn Hân, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh". Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử lần thứ nhất ngày 25/7/2019 ông C vắng mặt. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay (ngày 20/8/2019) ông C có mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên toà nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện Hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn hiện cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về pháp luật nội dụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 75.994.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 49.927.070 đồng và tiền nợ lãi là 26.066.930 đồng), trả một lần ngày sau bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: "Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 23/04/2015; Phê duyệt ngày 29/4/2015 của Công ty tài chính A; Bảng kế hoạch trả nợ; Lịch sử thanh toán; Thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân; Bảng kê danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm.

Có cơ sở xác định giữa ông Trần Văn C và Công ty Tài chính A có ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên. Ông C đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán số tiền gốc là 8.872.930 đồng; tiền lãi là 14.039.070 đồng.

Từ ngày 06/01/2016, ông C đã ngưng không thanh toán tiếp tiền nợ gốc và tiền nợ lãi. Đến ngày 20/5/2019 ông C có trả thêm tiền nợ gốc 500.000 đồng và ngày 19/8/2019 ông C có trả thêm tiền nợ gốc 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 75.994.000 đồng, bị đơn xin bỏ tiền lãi và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng trên số tiền nợ gốc, nguyên đơn không đồng ý với phương thức trả tiền nêu trên của bị đơn. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả tổng số tiền nêu trên một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp lực. Xét yêu cầu xin bỏ tiền lãi và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng trên số tiền nợ gốc của bị đơn sẽ làm thời gian thanh toán nợ kéo dài, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của bị đơn không có cơ sở chấp nhận.

Do đó căn cứ Điều 463, Điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng là 75.994.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C phải chịu án phí là 75.994.000 đồng x 5% = 3.799.700 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn lại cho Công ty Tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.012.000 đồng (hai triệu không trăm mười hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính A

Buộc ông Trần Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính A số tiền còn nợ là 75.994.000 đồng (bảy mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng (trong đó tiền nợ gốc 49.927.070 đồng và tiền nợ lãi là 26.066.930 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.799.700 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng), ông Trần Văn C chịu.

Hoàn lại cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.012.000 đồng (hai triệu không trăm mười hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005247 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- CCTHADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Mỹ Hạnh